

Bản án số: 75/2025/HS-PT
Ngày 31-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Lộc Sơn Thái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 23-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Đinh Thị H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/5/1995, tại: Tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020195010204; Trú tại: Số C đường P, phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đinh Văn R và bà Hoàng Thị Q; chồng: Vỹ Thế T1; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đinh Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/8/2003, tại: Tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số 020203001632; trú tại: Thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: Khôi R, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đinh Văn R và bà: Hoàng Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh L từ ngày 16/12/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Phạm Tuấn D và bà Trần Thị T2, Luật sư Công ty L2, đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Tầng B, Tòa N, khu Đ, phường X, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Bị hại:* Chị Lô Nhật L, sinh năm 1997, trú tại 48, phố M, khối A, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: Số I ngõ B đường P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, số CCCD: 020197000180; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội Facebook Đinh Thị H biết Lô Nhật L do cùng làm đổi tiền và từ khoảng đầu tháng 7/2024 Đinh Thị H và Lô Nhật L bắt đầu làm đổi tiền với nhau.

Ngày 16/7/2024 Đinh Thị H cho rằng Lô Nhật L còn nợ Đinh Thị H một khoản tiền chưa trả và Lô Nhật L lừa Đinh Thị H, nên Đinh Thị H đã bảo em trai ruột của mình là Đinh Văn T lập 01 tài khoản Zalo ảo tiếp cận với Lô Nhật L đổi tiền Trung Quốc để lừa Lô Nhật L lấy lại tiền Lô Nhật L nợ Đinh Thị H.

Sau đó Đinh Văn T thực hiện theo yêu cầu của Đinh Thị H, lập tài khoản Zalo lấy tên là N Hung và sáng ngày 18/7/2025 Đinh Văn T kết bạn Zalo với Lô Nhật L, hỏi về việc chuyển tiền vào tài khoản Trung Quốc. Do Lô Nhật L mới làm đổi tiền, nên Lô Nhật L hỏi Đinh Thị H xem có làm được không, Đinh Thị H bảo mặc dù là khách lạ nhưng khách có tài khoản Trung Quốc và hàng ngày chuyển một lượng tiền lớn thì là khách uy tín, không lo. Tin tưởng Đinh Thị H, Lô Nhật L đồng ý chuyển tiền NDT cho Zalo N Hung. Sau đó Lô Nhật L trao đổi với tài khoản N Hung và yêu cầu đặt cọc, Đinh Văn T nói với Đinh Thị H và Đinh Thị H chuyển cho Đinh Văn T 80.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V số 1015335204 mang tên Đinh Thị H vào tài khoản Ngân hàng TMCP M số 11123456668899 mang tên Đinh Văn T để Đinh Văn T đặt cọc với Lô N và gửi cho Đinh Văn T 02 tài khoản Ngân hàng Trung Quốc để Đinh Văn T chuyển cho Lô Nhật L.

Sau khi Đinh Văn T chuyển tiền đặt cọc, chuyển 02 tài khoản Trung Quốc số 6212262010015555524; 6227002920270068471 (Do Đinh Thị H cung cấp) và bảo Lô Nhật L chuyển 65.000 Nhân dân tệ vào tài khoản số 6212262010015555524; 48.700 Nhân dân tệ vào tài khoản số 6227002920270068471; Lô Nhật L tính với Đinh Văn T tỷ giá 1 NDT = 3.430 đồng tiền Việt Nam, tổng tiền đổi là 113.700 NDT = 389.991.000 VN đồng. Do Đinh Văn T đã chuyển tiền đặt cọc cho Lô Nhật L 80.000.000 đồng, nên còn 309.991.000 đồng khi nào Lô Nhật L chuyển tiền xong gửi hóa đơn thì Đinh Văn T sẽ thanh toán nốt. Sau khi trao đổi thống nhất và nhận tiền đặt cọc với T, L chuyển tiền cọc 80.000.000 đồng cho H và chuyển tiếp cho Đinh Thị H số tài khoản Ngân hàng Trung Quốc và số tiền cần chuyển theo tin nhắn của Đinh Văn

T gửi cho Lô Nhật L để Đinh Thị H ứng tiền NDT chuyển vào tài khoản bên Trung Quốc theo yêu cầu của Đinh Văn T. Đinh Thị H tính với Lô Nhật L theo tỷ giá 1 NDT = 3.380 đồng. Tổng tiền đổi là 113.700 NDT = 384.306.000 VNĐ (Trừ 80.000.000 đồng chuyển khoản trước, còn lại 304.306.000 đồng). Đinh Thị H và Lô Nhật L thỏa thuận, Đinh Thị H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng bên Trung Quốc cho Lô Nhật L, Lô Nhật L chuyển tiền vào tài khoản ví điện tử Alipay Trung Quốc cho Đinh Thị H.

Sau khi thỏa thuận với Đinh Thị H, khoảng 10 giờ cùng ngày 18/7/2024 Lô Nhật L liên hệ với Vũ Thanh H1 chuyển 20.000 NDT, 21.100 NDT và 20.000 NDT, tổng là 61.100 NDT vào tài khoản ví tiền điện tử Alipay Trung Quốc cho Đinh Thị H. Vũ Thanh H1 tính với Lô Nhật L theo tỷ giá 01 NDT = 3.460 đồng. Tổng số tiền Lô Nhật L phải thanh toán cho Vũ Thanh H1 là 211.406.000 đồng. (Chiều ngày 18/7/2024 Lô Nhật L đã chuyển khoản cho Vũ Thanh H1 37.000.000 đồng, 30.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, tổng cộng là 117.000.000 đồng, và ngày 20/7/2024 Lô Nhật L tiếp tục chuyển khoản cho Vũ Thanh H1 thanh toán nốt số tiền còn lại là 94.406.000 đồng).

Sau đó Vũ Thanh H1 liên hệ với Lý Thị T3 để chuyển tiền. Lý Thị Thúy tính với Vũ Thanh H1 tỷ giá 01 NDT = 3.400 đồng. Tổng tiền Vũ Thanh H1 phải thanh toán cho Lý Thị T3 là 207.740.000 đồng. (Ngày 18/7/2024 Vũ Thanh H1 đã chuyển khoản cho Lý Thị T3 13.600.000 đồng, 30.000.000 đồng, 35.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, tổng cộng là 128.600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V1 số tài khoản 104868044727 tên Vũ Thanh H1 đến số tài khoản 8200205198022 Ngân hàng A tên Lý Thị T3). Do Lý Thị T3 có mối quan hệ quen biết tại khu vực cửa khẩu K, tỉnh Lào Cai, Lý Thị T3 đã liên lạc với các tiểu thương người Trung Quốc tại khu chợ đổi tiền để giúp Lý Thị T3 chuyển tiền vào tài khoản ví điện tử Alipay Trung quốc cho Đinh Thị H theo tỷ giá 01 NDT = 3.390 đồng để ăn chênh lệch.

Sau khi chuyển thành công số tiền 20.000 NDT, 21.100 NDT, 20.000 NDT những người Trung Quốc chụp ảnh nhận lại hình ảnh chuyển khoản thành công. Và từ 12 giờ 05 phút đến 13 giờ 05 phút ngày 18/7/2024 Lý Thị T3 gửi ảnh hóa đơn cho Vũ Thanh H1. Vũ Thanh H1 gửi lại cho Lô Nhật L. Lô Nhật L tiếp tục gửi cho Đinh Thị H hình ảnh 03 hóa đơn chuyển tiền thành công vào tài khoản ví tiền điện tử Alipay Trung Quốc cho Đinh Thị H và quy đổi theo tỷ giá 01 NDT = 3.485 đồng tương đương 61.100 NDT x 3.485 đồng = 212.933.500 đồng, làm tròn là 212.934.000 đồng. Tổng số tiền Lô Nhật L còn nợ Đinh Thị H là 304.306.000 đồng - 212.934.000 đồng = 91.372.000 đồng. Đinh Thị H và Lô N cùng xác nhận Lô Nhật L còn nợ Đinh Thị H số tiền 91.372.000 đồng (16 giờ 27 phút ngày 18/7/2024 Đinh Thị H nhắn tin cho Lô Nhật L: *Mày còn nợ chị 91.372.000 đồng mà em*).

Đến 15 giờ 35 phút ngày 18/7/2024 mặc dù Đinh Thị H không chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng bên Trung Quốc cho Lô Nhật L, nhưng Đinh Thị

H lấy hình ảnh 02 bill (hóa đơn) chuyển tiền trên mạng, 01 hóa đơn chuyển số tiền 65.000 NDT không ghi ngày, 01 hóa đơn chuyển số tiền 48.700 NDT ghi ngày 01/7/2024 gửi cho Lô Nhật L báo đã chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Trung Quốc và bảo Lô Nhật L hỏi khách xem đã nhận được tiền chưa. Lô Nhật L gửi lại hình ảnh 02 hóa đơn chuyển tiền này cho Đinh Văn T và bảo Đinh Văn T thanh toán nốt số tiền còn lại là 309.991.000 đồng. Đinh Văn T nhắn cho Đinh Thị H. Đinh Thị H xác nhận đã nhận được tiền bên Trung Quốc nên Đinh Văn T lấy lý do trì hoãn chưa chuyển tiền trả Lô N. Đến khoảng 19h ngày 18/7/2024 Đinh Thị H bảo Đinh Văn T xóa tin nhắn sau đó xóa tài khoản Zalo, khóa tài khoản ngân hàng MB của Đinh Văn T.

Sau khi không liên lạc được với Đinh Văn T, biết bị lừa, Lô Nhật L thông tin lại với Đinh Thị H, Đinh Thị H chuyển cho Lô Nhật L mượn số tiền 50.000.000 đồng. Tổng tiền Lô Nhật L nợ Đinh Thị H lúc này là 141.372.000 đồng. Sau đó Lô Nhật L chuyển trả cho Đinh Thị H được 10.000 NDT tương đương 35.000.000 đồng tiền Việt. Đinh Thị H chốt Lô Nhật L còn nợ Đinh Thị H số tiền 105.672.000 đồng. Những ngày sau đó Đinh Thị H vẫn nhắn tin đòi Lô Nhật L tiền.

Đinh Thị H và Đinh Văn T đã có hành vi gian dối lập tài khoản Z ảo để lừa Lô N chuyển tiền Nhân dân tệ để chiếm đoạt của Lô N, các bị cáo đã chiếm đoạt được tổng số tiền 211.406.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 23-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị H và bị cáo Đinh Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/12/2024.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm n, khoản 1, Điều 51; các Điều 38, 50, 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Đinh Thị H và bị cáo Đinh Văn T phải liên đới bồi thường cho chị Lô Nhật L số tiền là 211.406.000 đồng (hai trăm mười một triệu bốn trăm linh sáu nghìn đồng).

- Truy thu số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) đối với bị cáo Đinh Thị H để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T kháng cáo kêu oan, không phạm tội; đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T thay đổi kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; bị cáo Đinh Thị H xin lỗi bị hại, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo Đinh Văn T xin giảm nhẹ hình phạt. Cũng tại phiên tòa, bị hại Lô Nhật L nhất trí với khoản tiền các bị hại nộp để thi hành án đối với số tiền Bản án sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải bồi thường là 211.406.000 đồng; không xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là đã phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới gồm: Bị cáo Đinh Thị H nộp vào cơ quan thi hành án dân sự số tiền 116.406.000 đồng, bị cáo Đinh Văn T nộp 95.000.000 đồng; Bằng khen vì đã có thành tích tham gia kháng chiến chống pháp của bà Dương Thị Á (bà nội của các bị cáo); giấy “Ghi nhận tấm lòng vàng” hoạt động thiện nguyện, “Thư cảm ơn”, “Chứng nhận” tham gia các hoạt động phòng, chống dịch Covid 19 của bị cáo Đinh Thị H. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn T, sửa mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đinh Thị H; xử phạt bị cáo Đinh Thị H từ 30 -36 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 27 – 30 tháng tù. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, không truy thu 80.000.000 đồng đối với bị cáo Đinh Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ nhất, người bào chữa cho các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy các bị cáo không thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và tại phiên tòa các bị cáo đã từ chối người bào chữa,

đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; việc vắng mặt những người bào chữa không ảnh hưởng đến việc giải quyết kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 18/7/2024, Đinh Thị H đã cùng Đinh Văn T có hành vi gian dối lập tài khoản Zalo ảo, dùng hóa đơn giả để lừa Lô Nhật L chuyển tiền vào tài khoản bên Trung Quốc, đã chiếm đoạt của Lô Nhật L số tiền 211.406.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Đinh Thị H; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các bị cáo đều khẳng định, tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo quanh co, chối tội, không tỏ ra ăn năn hối cải vì cho rằng hành vi của các bị cáo gây ra là quan hệ dân sự không đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, đến nay đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T đã thành khẩn khai báo đầy đủ, chính xác, rõ ràng về hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm; các bị cáo đều hối hận, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Gia đình bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới: Bị cáo Đinh Thị H nộp vào cơ quan thi hành án dân sự số tiền 116.406.000 đồng, bị cáo Đinh Văn T nộp 95.000.000 đồng để thi hành án về phần bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả; bà nội của các bị cáo là Dương Thị Á được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia kháng chiến chống pháp; ngoài ra bị cáo Đinh Thị H thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện, được chính quyền địa phương, cộng đồng tình nguyện cấp giấy “Ghi nhận tấm lòng vàng”, được nhiều cơ quan, ban ngành gửi “Thư cảm ơn”, “Chứng nhận” tham gia các hoạt động phòng, chống dịch Covid 19; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Chỉ vì bị hại còn nợ tiền của bị cáo Đinh Thị H nhưng

các bị cáo không thực hiện các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật, đã thực hiện hành vi lừa đảo để lấy lại tiền nên đã phạm tội; chiếm đoạt số tiền 211.604.000 đồng ở mức khởi đầu của điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã nộp tiền để bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, khắc phục toàn bộ thiệt hại. Do có thêm 02 tình tiết mới, các bị cáo có đủ 2 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8] Bị cáo Đinh Thị H có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị H; sửa một phần về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm; giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo Đinh Thị H được hưởng án treo.

[9] Về phần bồi thường thiệt hại: Bị hại không kháng cáo; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm, Bị cáo Đinh Thị H nộp vào cơ quan thi hành án dân sự số tiền 116.406.000 đồng, theo các biên lai thu tiền số 0000658 ngày 26/12/2025, 0000682 ngày 30/12/2025; bị cáo Đinh Văn T nộp 95.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0000659 ngày 26/12/2025, 0000683 ngày 30/12/2025 để thi hành án về phần bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả; Hội đồng xét xử cần xác nhận.

[10] Về phần xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và trả lại 01 chiếc điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ. Bị hại không kháng cáo; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không kháng cáo nên cần giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm.

[11] Trong vụ án này, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Lô Nhật L là tiền; số tiền 80.000.000 đồng Đinh Thị H đã chuyển cho Đinh Văn T, Đinh Văn T chuyển cho Lô Nhật L để làm đặt cọc làm tin, Lô Nhật L lại chuyển cho Đinh Thị H được xác định là phương thức, thủ đoạn của các bị cáo; việc chuyển số tiền này không bị pháp luật nghiêm cấm, không trực tiếp phát sinh giao dịch bất hợp pháp; không phải là công cụ phương tiện phạm tội, không phải là số tiền do phạm tội mà có, theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật

hình sự. Do vậy, cần sửa nội dung này tại Bản án sơ thẩm, không truy thu 80.000.000 đồng đối với bị cáo Đinh Thị H.

[12] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Về án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng nên cần giữ nguyên nội dung này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Thị H;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Văn T;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đinh Thị H; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đinh Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 23-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo Đinh Thị H, Đinh Văn T; sửa phần truy thu tiền đối với bị cáo Đinh Thị H; cụ thể:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 50, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 03 (năm) năm tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 31-12-2025.

Giao bị cáo Đinh Thị H cho Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ,

ngày 16/12/2024.

3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Đinh Thị H và bị cáo Đinh Văn T phải liên đới bồi thường cho chị Lô Nhật L số tiền là 211.406.000 đồng (hai trăm mười một triệu bốn trăm linh sáu nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo Đinh thị H, Đinh Văn T đã nộp đầy đủ số tiền là 211.406.000 đồng (hai trăm mười một triệu bốn trăm linh sáu nghìn đồng) để thi hành án; theo các biên lai số 0000658 ngày 26/12/2025, 0000659 ngày 26/12/2025, 0000682 ngày 30/12/2025, 0000683 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 15 màu xanh kèm sim số 0979850486 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đinh Thị H; 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro max màu bạc bên trong có lắp sim 0862362607 và 0866681103 thu giữ của bị cáo Đinh Văn T.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị H 01 điện thoại Iphone 16 màu vàng bên trong lắp sim số 0364311199 đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Thị H

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2025)

5. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Không truy thu số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) đối với bị cáo Đinh Thị H.

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 26; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đinh Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.285.000 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.285.000 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Thị H và Đinh Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC02, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Phòng GDKT,TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

Chu Long Kiêm